

Số: 247/2020/QĐST-VHNGĐ

Tân Uyên, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Đội 6, thôn Thủy Trú, xã B, huyện P, Thành phố H; tạm trú: Tổ 3, khu phố K, phường X, thị xã T, tỉnh B;

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Đội 6, thôn Thủy Trú, xã B, huyện P, Thành phố H; tạm trú: Tổ 3, khu phố Khánh Thạnh, phường X, thị xã T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hoàng Thanh T và bà Nguyễn Thị N tự nguyện tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, thành phố H được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2016 ngày 06-7-2016. Trong quá trình chung sống, ông bà có hai người con Hoàng Thảo M, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2016 và Hoàng Gia B, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2018. Ngày 01-9-2020, ông bà có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, ông bà đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Thanh T và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Hoàng Thảo M, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2016 và Hoàng Gia B, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2018 cho ông Hoàng Thanh T nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Thanh T và bà Nguyễn Thị N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Hoàng Thanh T và bà Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051638 ngày 08-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND xã B, huyện P, TP H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thâm

